

Số: 01 /CT-UBND

Bắc Ninh, ngày 21 tháng 01 năm 2025

CHỈ THỊ

Về những nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, đồng thời là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI. Tình hình thế giới, khu vực và trong nước dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; khó khăn, thách thức và thời cơ, thuận lợi đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, tác động đến việc hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội. Kinh tế Bắc Ninh phát triển với các động lực mạnh mẽ hướng tới thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vẫn là nhân tố chính được bổ sung bởi nhiều lợi thế mới trong phát triển. Tuy nhiên, với độ mở lớn của nền kinh tế trong khi năng lực nội tại còn thấp, chịu tác động, ảnh hưởng lớn bởi các yếu tố bên ngoài; một số yếu tố lợi thế so sánh đang giảm dần vai trò; giải phóng mặt bằng khó khăn là những thách thức đối với sự phát triển.

Để kịp thời triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Kết luận số 1312-KL/TU ngày 02/12/2024 của Hội nghị lần thứ 23 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XX về tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2024, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2025; Nghị quyết số 368/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, cả hệ thống chính trị cần tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm hành động cao nhất. Tập trung chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả; khắc phục khó khăn, tồn tại, tranh thủ thời cơ để thúc đẩy phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

I. Trọng tâm chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh năm 2025

Thực hiện tốt chủ đề công tác năm 2025: *"Tập trung sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; quyết tâm hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI; tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại đáp ứng tiêu chí đô thị loại I vào cuối năm 2025; tạo chuyển biến rõ nét về bảo vệ môi trường, đột phá về chuyển đổi số, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân"*.

Quyết tâm chính trị năm 2025:

(1). Thực hiện đồng bộ các giải pháp, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; phấn đấu hoàn thành 10 công trình và khởi công 10 công trình trọng điểm, tiêu biểu chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI, tạo niềm tin, khí thế, động lực cho giai đoạn phát triển mới.

Tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Hoàn thành các dự án có nhiều khó khăn vướng mắc phải điều chỉnh tiến độ thực hiện trong năm 2025. Chủ động thực hiện các bước khảo sát chuẩn bị đầu tư một số dự án trọng điểm để khởi công khi cân đối được nguồn lực bổ sung.

(2). Tiếp tục nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về thu hút đầu tư; triển khai ít nhất 02 dự án khu đô thị thông minh, hiện đại đẳng cấp quốc tế; Hoàn thiện hồ sơ trình Bộ Xây dựng công nhận đô thị Yên Phong, Tiên Du là đô thị loại III; Đồng thời, hoàn thiện đề án trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết thành lập thành phố Yên Phong, Tiên Du trực thuộc tỉnh Bắc Ninh.

(3). Đẩy nhanh tiến độ triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin; chuyển đổi số năm 2025; duy trì thứ hạng bộ chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh trong nhóm 10 tỉnh dẫn đầu toàn quốc; hoàn thành việc thí điểm mô hình chuyển số toàn diện cấp phường trên địa bàn thành phố Bắc Ninh; tăng hiệu quả tương tác giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp thông qua ứng dụng di động tập trung có sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

(4). Tiếp tục tăng cường xử lý ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh, trong đó: xử lý cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại phường Phong Khê, cụm công nghiệp Phú Lâm và xã Văn Môn; tiếp tục rà soát, đưa ra các giải pháp xử lý cơ bản các điểm nóng ô nhiễm môi trường còn lại trên địa bàn tỉnh; đưa Bắc Ninh trở thành tỉnh đầu tiên trong cả nước xử lý toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày bằng công nghệ đốt rác phát năng lượng công nghệ cao.

(5). Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh, ngang tầm nhiệm vụ, đủ sức lãnh đạo xây dựng tỉnh phát triển nhanh và bền vững; Tập trung chỉ đạo phương án sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; Siết chặt kỷ luật kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ, ngăn ngừa các biểu hiện đùn đẩy né tránh, chống lãng phí, tăng cường công tác kiểm tra, xử lý kỷ luật đấu tranh phòng chống tham nhũng.

Trong đó, các trọng tâm chỉ đạo điều hành năm 2025 như sau:

1. Tập trung xây dựng báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 và văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025-2030, hiện thực hoá các mục tiêu sớm đưa Bắc Ninh trở thành đô thị loại I vào cuối năm 2025 và thành lập thành phố Bắc Ninh trực thuộc Trung ương vào cuối năm 2026. Tiếp tục thực

hiện có hiệu quả các Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2045, các quy hoạch phân khu đô thị.

2. Thực hiện giao, phân bổ và đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, ưu tiên nguồn lực cho các dự án, công trình để hoàn thiện kết cấu hạ tầng, phấn đấu đạt tiêu chí đô thị loại I vào cuối năm 2025. Tổng kết, đánh giá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Rà soát mục tiêu, định hướng, quy hoạch và nguồn lực để chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

3. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, xúc tiến đầu tư chủ động tại các thị trường tiềm năng. Khuyến khích nguồn lực đầu tư vào ngành công nghiệp và dịch vụ, chú trọng phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, chuyển đổi và thu hút đầu tư vào nhóm ngành mới.

4. Tập trung triển khai các phương án phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hạ tầng thương mại và mạng lưới cấp điện. Chú trọng phát triển và mở rộng các khu công nghiệp gắn chặt với phát triển các khu đô thị - dịch vụ phụ trợ hiện đại, thông minh, theo hướng chuyển đổi số, xanh, tuần hoàn, bền vững. Phát triển hạ tầng thương mại, thương mại điện tử hiện đại, các Trung tâm Logistics lớn luân chuyển hàng hóa của khu vực phía Bắc và cả nước.

5. Tập trung hoàn thành chỉ tiêu đạt tỉnh nông thôn mới. Công nhận thêm khoảng 50 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên. Phát triển dịch vụ nông nghiệp chất lượng cao, ứng dụng công nghệ tiên tiến và tăng cường liên kết trong nông nghiệp nhằm xây dựng chuỗi giá trị ngành nông nghiệp hiện đại, bền vững.

6. Tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý và sử dụng đất đai. Tiếp tục triển khai quyết liệt, tạo sự chuyển biến cơ bản về công tác bảo vệ, xử lý ô nhiễm môi trường trong năm 2025, trọng tâm là Thông báo kết luận số 555-TB/TU, ngày 04/4/2023 của Thường trực Tỉnh ủy về tăng cường xử lý ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh.

8. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Xây dựng văn hóa và con người Bắc Ninh phát triển toàn diện, tạo ra nhiều sản phẩm văn hóa đặc trưng, có chất lượng cao mang đậm bản sắc văn hóa Kinh Bắc. Đẩy mạnh các hoạt động thi đua; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Củng cố và nâng cao năng lực tuyến y tế cơ sở, đảm bảo cung ứng tốt các dịch vụ y tế ban đầu. Thực hiện tốt chương trình, đề án, chính sách trợ giúp xã hội, giảm nghèo, bảo đảm các đối tượng yếu thế được trợ giúp ổn định cuộc sống, vươn lên hòa nhập cộng đồng. Triển khai hiệu quả đề án xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa

bàn tỉnh, phấn đấu hoàn thành trong dịp Kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

9. Nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học công nghệ. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh.

10. Đẩy mạnh hoạt động thông tin truyền thông. Tập trung cao, tạo đột phá trong lĩnh vực chuyển đổi số năm 2025. Thực hiện có hiệu quả Thông báo số 1041-TB/TU, ngày 14/11/2024 của Thường trực Tỉnh ủy về triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh năm 2025.

11. Tăng cường công tác nội chính, củng cố quốc phòng, quân sự địa phương, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Khẩn trương triển khai, hoàn thành việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế đảm bảo hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, theo tinh thần nội dung Kết luận tại phiên họp lần thứ nhất của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và phù hợp với đặc thù của địa phương. Triển khai thực hiện cải cách hành chính năm 2025 và giai đoạn 2025-2030. Thực hiện nghiêm túc quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, canh gác, kiểm soát quân sự bảo đảm an toàn. Chủ động nắm chắc tình hình, đảm bảo an ninh trật tự. Tăng cường tuần tra, xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06, các mô hình, nhiệm vụ thúc đẩy thực hiện Đề án 06.

*** Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025 là:**

(1). Tổng sản phẩm (GRDP) tăng 8% so với U' TH năm 2024; phấn đấu đạt mức 10%.

(2). Thu nhập bình quân đầu người đạt 76 triệu đồng.

(3). Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 77.300 triệu USD; trong đó, xuất khẩu 41.700 triệu USD; nhập khẩu 35.600 triệu USD.

(4). Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn 71 nghìn tỷ đồng; phấn đấu đạt mức 72,5 nghìn tỷ đồng.

(5). Thu hút vốn FDI 1.200 triệu USD (bao gồm cả các dự án thu hút mới và điều chỉnh tăng vốn các dự án đang hoạt động)¹; phấn đấu đạt mức 2.400 triệu USD.

¹ Trong đó, thu hút vào các khu công nghiệp 1.100 triệu USD.

(6). Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 38.691 tỷ đồng (trong đó: thu nội địa 30.041 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 8.650 tỷ đồng); phấn đấu đạt mức 41.750 tỷ đồng (trong đó: thu nội địa 33.100 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 8.650 tỷ đồng).

(7). Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 108.000 tỷ đồng; phấn đấu đạt mức 115.000 tỷ đồng.

(8). Tỷ lệ đô thị hóa duy trì 63%; phấn đấu đến cuối năm 2025, 02 huyện Yên Phong, Tiên Du đạt các tiêu chí đô thị loại III, 100% (28 đơn vị hành chính cấp xã của Yên Phong, Tiên Du) là nội thị, tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh sẽ đạt 75%.

(9). Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị 2,0%.

(10). Tỷ lệ lao động qua đào tạo 80%.

(11). Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính trạm y tế xã) 35 giường.

(12). Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 96%.

(13). Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc/lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 59,45%; Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện/lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 2,6%; Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp/lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 57,35%.

(14). Số vụ ngộ độc thực phẩm trên 30 người mắc ≤ 1 ; không có trường hợp tử vong do ngộ độc thực phẩm; phấn đấu không có vụ ngộ độc thực phẩm tập thể.

(15). Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị được thu gom và xử lý đạt 100%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại khu dân cư nông thôn được thu gom, tự xử lý, vận chuyển, xử lý tập trung đạt 100%.

II. Nhiệm vụ cụ thể

Để hoàn thành thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp (*chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo*).

III. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Chỉ thị này ban hành kèm theo Danh mục đề án, báo cáo và Phụ lục Giao một số chỉ tiêu cụ thể cho các ngành, lĩnh vực năm 2025; các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch hành động và các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể của đơn vị mình xong trước ngày **31/01/2025**, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê tỉnh để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác báo cáo theo đúng quy định tại Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của UBND tỉnh về Ban hành bộ Chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021

và Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ báo cáo và hệ thống biểu mẫu báo cáo việc lập kế hoạch đầu tư công, tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công, thanh toán vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh và các Quyết định có liên quan khác.

3. Các cơ quan Trung ương, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch phân đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị mình.

4. Các ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hằng tháng, hằng quý và thường xuyên kiểm tra để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

5. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Nơi nhận: 

- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh;
- Hội doanh nhân trẻ tỉnh;
- Đại diện Báo Nhân dân, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Bắc Ninh, Đài PTTH tỉnh; Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Chuyên viên nghiên cứu, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, QTTV, NV, KSTTHC, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vương Quốc Tuấn

PHỤ LỤC SỐ 01
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ



STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Nội dung nhiệm vụ
1.	Văn phòng UBND tỉnh (03 nhiệm vụ)	<ol style="list-style-type: none">1. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các-sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các chương trình, nhiệm vụ và thực hiện các kết luận, chỉ đạo của tỉnh để đạt được mục tiêu, kế hoạch đề ra.2. Đi đầu trong công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong tham mưu quản lý điều hành trên tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh...3. Chủ động tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị những nhiệm vụ đột xuất trong năm.
2.	Sở Kế hoạch và Đầu tư (08 nhiệm vụ)	<ol style="list-style-type: none">1. Xây dựng Kịch bản điều hành tăng trưởng kinh tế - xã hội định kỳ hằng quý, đáp ứng yêu cầu công tác lãnh chỉ đạo điều hành.2. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép tổng số giá trị tổng mức đầu tư của các chương trình, dự án phải thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 không vượt quá 50% số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương có thời gian thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn để cân đối nguồn lực, tập trung đầu tư đưa tỉnh Bắc Ninh đạt tiêu chí đô thị loại I trước năm 2030; thành phố Từ Sơn trở thành quận; Ưu tiên phân bổ nguồn lực hỗ trợ huyện Tiên Du, huyện Yên Phong hoàn thành chỉ tiêu đô thị loại III, phấn đấu năm 2026 trở thành thành phố trực thuộc tỉnh theo định hướng Quy hoạch tỉnh tại quyết định 1589/QĐ-TTg ngày 08/12/2023.3. Thu hút đầu tư và phân đầu triển khai 03 dự án khu đô thị thông minh, hiện đại đẳng cấp quốc tế; đề xuất các giải pháp để tăng cường thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực trọng điểm nhiều tiềm năng, lợi thế theo định hướng trong Quy hoạch tỉnh4. Tham mưu xây dựng kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 ngay từ tháng đầu năm. Đôn đốc, kiểm tra và kịp thời tham mưu điều chuyển với quyết tâm cả tỉnh giải ngân trên 7.618 tỷ đồng kế hoạch vốn Chính phủ giao, đạt trên 100%; phân đầu năm 2025 giải ngân toàn bộ 100% Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021 - 2025. Xây dựng các kế hoạch, phương án sử dụng hiệu quả nhất nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, làm “vốn mồi” để huy động tối đa nguồn lực xã hội. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030, làm cơ sở xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Nội dung nhiệm vụ
		<p>5. Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông trọng điểm nhằm xây dựng mạng lưới giao thông đồng bộ, hiện đại, tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các khu vực trong tỉnh, đồng thời kết nối hiệu quả các khu công nghiệp, khu đô thị với sân bay quốc tế Nội Bài, góp phần thúc đẩy lưu thông hàng hóa, vận chuyển hành khách, mở ra cơ hội thu hút đầu tư trong và ngoài nước.</p> <p>6. Nghiên cứu, đề xuất mô hình mới cho Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>7. Đôn đốc giải ngân vốn đối với các dự án đầu tư trong nước, các dự án FDI ngoài khu công nghiệp.</p> <p>8. Nghiên cứu, tham mưu triển khai các quy định, chính sách mới về kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các cơ chế, chính sách đặc thù của vùng đồng bằng sông Hồng khi được cấp có thẩm quyền ban hành.</p>
3.	Sở Tài chính (08 nhiệm vụ)	<p>1. Lập phương án phân bổ và sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024 báo cáo UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền theo quy định.</p> <p>2. Chủ trì, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp thực hiện đẩy nhanh việc quyết toán tiền sử dụng đất các dự án đấu giá đất và dự án BT trên địa bàn để đảm bảo thực hiện dự toán thu tiền sử dụng đất trong năm 2025.</p> <p>3. Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2024.</p> <p>4. Đánh giá kết quả thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; xây dựng dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2026; Kế hoạch tài chính 5 năm 2026-2030. Tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định; thực hiện tốt các giải pháp tăng thu ngân sách; cân đối, dành tối đa nguồn lực để ưu tiên bố trí vốn cho đầu tư phát triển.</p> <p>5. Tham mưu ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương thời kỳ 2026-2030; quy định phân cấp quản lý ngân sách các cấp chính quyền địa phương thuộc tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2026-2030; quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030.</p> <p>6. Theo dõi, đôn đốc kịp thời nhằm giúp các đơn vị thực hiện thanh toán các khoản dự toán chi thường xuyên giao không tự chủ, hạn chế thấp nhất đối với dự toán đã giao phải thu hồi.</p> <p>7. Triển khai tổng kiểm kê tài sản công theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh.</p>

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Nội dung nhiệm vụ
		8. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh.
4.	Cục Thuế tỉnh (02 nhiệm vụ)	<p>1. Triển khai đồng bộ các giải pháp và phối hợp chặt chẽ cùng chính quyền địa phương để bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời và tạo đà nuôi dưỡng, khai thác nguồn thu ổn định, bền vững.</p> <p>2. Thực hiện mạnh mẽ cải cách hành chính về thuế.</p>
5.	Sở Công Thương (06 nhiệm vụ)	<p>1. Chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng các chỉ tiêu phấn đấu để phát triển ngành dịch vụ và công nghiệp, phấn đấu giá trị khu vực dịch vụ đạt mức tăng 10,03%, giá trị khu vực công nghiệp đạt mức tăng 10,44% so với năm 2024.</p> <p>2. Tham mưu mở rộng các chương trình, nội dung hợp tác với các doanh nghiệp FDI và các đơn vị liên quan trong việc hỗ trợ cải tiến, nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp trong nước trên địa bàn tỉnh nhằm góp phần ổn định chuỗi cung ứng và tiến lên các bậc cao hơn trong chuỗi giá trị. Tận dụng dụng lợi thế từ các Hiệp định FTA để hỗ trợ các doanh nghiệp Việt trên địa bàn mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.</p> <p>3. Tham mưu kế hoạch chuyển đổi các Cụm công nghiệp theo Quy hoạch tỉnh; Quy chế quản lý cụm công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng Cụm công nghiệp.</p> <p>4. Tăng cường các giải pháp kích thích tiêu dùng, thúc đẩy sản xuất; tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thương mại điện tử, xây dựng thương hiệu hàng hóa. Tham mưu giải pháp thúc đẩy công tác chuyển đổi mô hình quản lý, khai thác, kinh doanh chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>5. Tập trung triển khai phương án phát triển mạng lưới cấp điện, không để xảy ra tình trạng thiếu điện, đặc biệt là điện phục vụ sản xuất công nghiệp. Tham mưu xây dựng Quy trình rút gọn đăng ký phát triển, đầu tư xây dựng, lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>6. Tham mưu thực hiện các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực năng lượng và quá trình công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.</p>
6.	Sở Nông nghiệp & PTNT	1. Chuyển mạnh tư duy sản xuất nông nghiệp truyền thống sang tư duy phát triển kinh tế nông nghiệp công nghệ cao, hàng hóa gắn với xây dựng, phát triển thương hiệu; tiếp tục phát triển mở rộng các sản phẩm

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Nội dung nhiệm vụ
	(06 nhiệm vụ)	<p>OCOP. Phân đầu giá trị khu vực nông, lâm, thủy sản đạt mức tăng 1,09% so với năm 2024.</p> <p>2. Triển khai ứng dụng chế phẩm sinh học để xử lý rơm rạ trong sản xuất lúa theo hướng tuần hoàn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường</p> <p>3. Phát huy vai trò của Sở Nông nghiệp và PTNT trong phát triển chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trồng trọt đối với cây trồng chủ lực của tỉnh</p> <p>4. Phát triển chuỗi liên kết giá trị gắn với chuyển đổi số trong sản xuất chăn nuôi</p> <p>5. Xây dựng Đề án tỉnh Bắc Ninh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2025; đề xuất cơ chế đặc thù hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn trên địa bàn tỉnh.</p> <p>6. Nghiên cứu, ứng dụng hệ thống vận hành và giám sát công trình thủy lợi, đê điều và phòng chống thiên tai bằng công nghệ viễn thám (GIS) tích hợp với công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trên địa bàn tỉnh</p>
7.	Sở Tài nguyên và Môi trường (04 nhiệm vụ)	<p>1. Tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác hỗ trợ, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư để triển khai các dự án.</p> <p>2. Phối hợp chặt chẽ cùng các địa phương, các sở ngành có liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn thu ngân sách chi cho đầu tư phát triển.</p> <p>3. Triển khai quyết liệt, tạo sự chuyển biến cơ bản về công tác bảo vệ, xử lý ô nhiễm môi trường trong năm 2025.</p> <p>4. Đưa Bắc Ninh trở thành tỉnh đầu tiên trong cả nước xử lý toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày bằng công nghệ đốt rác phát năng lượng công nghệ cao.</p>
8.	Sở Giao thông Vận tải (04 nhiệm vụ)	<p>1. Triển khai Đề án phát triển vận tải khách công cộng bằng xe buýt đến năm 2030 và định hướng đến năm 2035, từng bước chuyển đổi các tuyến xe buýt nội tỉnh sang sử dụng năng lượng sạch. Trong năm 2025, đưa vào khai thác tuyến vận tải công cộng bằng xe buýt Bắc Ninh - Nội Bài sử dụng năng lượng điện.</p> <p>2. Phối hợp với Sở Xây dựng triển khai quy hoạch phát triển các tuyến đường sắt đô thị trên địa bàn tỉnh gồm Bắc Ninh - Nội Bài và Bắc Ninh - Yên Viên.</p> <p>3. Triển khai dự án đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc QL.18, đoạn từ nút giao Yên Giả (đường Vành đai 4) đến QL.18 cũ, tỉnh Bắc Ninh.</p>

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Nội dung nhiệm vụ
		4. Tập trung xây dựng nhiệm vụ, giải pháp triển khai các dự án giao thông trọng điểm, hoàn thành và hoàn thành vượt mức tiến độ đề ra.
9.	Sở Xây dựng (08 nhiệm vụ)	<p>1. Chỉ đạo tổ chức triển khai theo thẩm quyền việc lập mới, điều chỉnh các quy hoạch chi tiết đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ theo quy hoạch cấp trên đã phê duyệt. Phủ kín quy hoạch vùng huyện, quy hoạch phân khu trên toàn tỉnh trước tháng 6/2025; tăng cường và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch phục vụ yêu cầu phát triển bền vững.</p> <p>2. Tập trung hoàn thiện trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư các dự án khu đô thị lớn, các khu chức năng cấp vùng, cấp tỉnh, cấp khu vực, tạo sự lan tỏa và sức hút đầu tư của tỉnh; sớm triển khai các dự án ngoài thực địa.</p> <p>3. Lập, phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong đó, tham mưu, chỉ đạo các địa phương từ cấp xã, cấp huyện đến cấp tỉnh rà soát tập trung đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, kinh tế- xã hội hoàn thiện các chỉ tiêu, tiêu chuẩn nhằm nâng cấp đô thị, đơn vị hành chính, phấn đấu hoàn thành các tiêu chí đô thị loại I vào cuối năm 2025 và tỉnh Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào cuối năm 2026.</p> <p>4. Thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững. Lập, phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2026-2035 và Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2026-2030 đảm bảo phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả trong sử dụng đất.</p> <p>5. Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố hoàn thành Đề án xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh.</p> <p>6. Tiếp tục chỉ đạo hoàn thành chỉ tiêu về phát triển nhà ở theo Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03/04/2023. Trong đó, tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng xây dựng các dự án nhà ở xã hội đang triển khai và đã được lựa chọn nhà đầu tư.</p> <p>7. Tham mưu, chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung triển khai các dự án đầu tư xây dựng theo chương trình, kế hoạch phát triển đô thị phân đầu tỉnh Bắc Ninh đạt tiêu chí đô thị loại I trước năm 2030.</p>

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Nội dung nhiệm vụ
		8. Nghiên cứu, đề xuất phát triển các dự án nhà ở chung cư dành cho người thu nhập trung bình, nhà ở dành cho các chuyên gia, người lao động nước ngoài.
10.	Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh (08 nhiệm vụ)	<p>1. Chủ trì rà soát, xây dựng các chỉ tiêu phân đầu thu hút vốn FDI và tổng vốn đầu tư thực hiện trong Khu công nghiệp; phối hợp cùng các cơ quan liên quan đối với các chỉ tiêu về kim ngạch xuất nhập khẩu và giá trị tăng thêm của khu vực công nghiệp.</p> <p>2. Triển khai các khu công nghiệp theo quy hoạch được duyệt, bố trí quỹ đất công nghiệp cho các dự án lớn, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Chuyển đổi xanh các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.</p> <p>3. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin kết nối với các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.</p> <p>4. Tăng cường công tác xúc tiến, thu hút các dự án đầu tư có hàm lượng công nghệ cao, phục vụ tăng trưởng bền vững. Nâng cao tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp.</p> <p>5. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp khu công nghiệp.</p> <p>6. Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu các ngành sản xuất thiết bị bán dẫn, công nghệ thông tin, dược phẩm và năng lượng tái tạo.</p> <p>7. Đôn đốc các nhà đầu tư đẩy mạnh giải ngân vốn và triển khai dự án theo tiến độ đăng ký, hạn chế tối đa việc điều chỉnh kéo dài giải ngân vốn đầu tư; triển khai các biện pháp bình ổn giá cho thuê tại các khu công nghiệp, không để xảy ra tình trạng bỏ hoang đất công nghiệp nhằm mục đích đầu cơ trục lợi.</p> <p>8. Tham mưu triển khai khu công nghệ thông tin tập trung trong thời gian sớm nhất.</p>
11.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (05 nhiệm vụ)	<p>1. Trình UNESCO hồ sơ ứng cử Quốc gia Tranh dân gian Đông Hồ trình UNESCO đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp “Nghề làm tranh dân gian Đông Hồ”.</p> <p>2. Tập trung nâng cao chất lượng công tác tu bổ, tôn tạo và quản lý di tích, phát huy hiệu quả đầu tư và giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh.</p> <p>3. Tập trung đào tạo và thi đấu đối với các môn thể thao thành tích cao có thế mạnh của tỉnh.</p>

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Nội dung nhiệm vụ
		<p>4. Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả gắn với phát huy tiềm năng, thế mạnh về giá trị văn hóa, con người Bắc Ninh – Kinh Bắc trở thành nguồn lực, động lực phát triển bền vững. Xây dựng các nhóm giải pháp đồng bộ để thu hút và giữ chân khách du lịch lưu trú dài ngày và sử dụng các dịch vụ trên địa bàn. Tham mưu thực hiện, tạo chuyển biến rõ nét trong quảng bá xúc tiến du lịch và phát triển dịch vụ du lịch đêm tại thành phố Bắc Ninh và Từ Sơn.</p> <p>5. Tăng cường triển khai thực hiện công tác phòng, chống bạo lực gia đình, tham mưu UBND tỉnh quy định mức chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.</p>
12.	Sở Khoa học và Công nghệ (06 nhiệm vụ)	<p>1. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.</p> <p>2 Hoàn thiện, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách khuyến khích các hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Tập trung các chính sách trọng tâm như: Chính sách thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; chính sách thúc đẩy các hoạt động nâng cao năng suất chất lượng; Thúc đẩy hợp tác, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống trên địa bàn tỉnh.</p> <p>3. Phát triển thị trường khoa học công nghệ, hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh (nằm trong nhóm 10 địa phương có thứ hạng chỉ số đổi mới sáng tạo đứng đầu cả nước).</p> <p>4. Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đẩy mạnh truy xuất nguồn gốc, áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng trong quản lý và sản xuất trên địa bàn tỉnh.</p> <p>5. Nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.</p> <p>6. Nâng cao nhận thức về Sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ.</p>
13.	Sở Giáo dục và Đào tạo (06 nhiệm vụ)	<p>1. Rà soát đảm bảo các điều kiện xây dựng trường, lớp, sỹ số học sinh các cấp học mầm non và phổ thông trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2024 - 2030, gắn với việc xây dựng trường học “Xanh, Sạch, Đẹp, An toàn”.</p> <p>2. Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả xây dựng “Tỉnh An toàn giao thông” của ngành Giáo dục, gắn với</p>

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Nội dung nhiệm vụ
		<p>xây dựng và phát triển văn hóa học đường trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.</p> <p>3. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, gắn với lộ trình đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường phổ thông giai đoạn 2025 - 2030.</p> <p>4. Tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ phát triển trung tâm học tập cộng đồng; trung tâm GDTX, GDNN-GDTX trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 - 2030.</p> <p>5. Triển khai hiệu quả việc ứng dụng công nghệ số; đưa công nghệ AI trong quản lý, dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.</p> <p>6. Đào tạo, phát triển nguồn lao động chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, đặc biệt là trong các ngành sản xuất thông minh, sản xuất công nghệ cao, sản xuất bán dẫn, công nghệ thông tin.</p>
14.	Sở Y tế (05 nhiệm vụ)	<p>1. Đề án thành lập Bệnh viện Lão khoa tỉnh Bắc Ninh;</p> <p>2. Đạt 35 giường bệnh trên vạn dân;</p> <p>3. Cung ứng đủ vắc xin và tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi;</p> <p>4. 100% xã, phường, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã;</p> <p>5. 100% cơ sở khám bệnh chữa bệnh công lập triển khai thành công hồ sơ bệnh án điện tử.</p>
15.	Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh (05 nhiệm vụ)	<p>1. Thực hiện đồng bộ, thống nhất và quyết liệt các giải pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trong năm 2025; tổ chức thành công hội nghị kết nối, trưng bày và giới thiệu sản phẩm thực phẩm.</p> <p>2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường công tác chuyển đổi số; rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính trên Dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện số hóa 100% các thủ tục hành chính đã giải quyết trên môi trường mạng. Công khai thông tin các cơ sở được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, các sản phẩm công bố, tự công bố lên Cổng thông tin điện tử thành phần Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh.</p> <p>3. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.</p> <p>4. Xây dựng phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các tổ chức, doanh nghiệp có bếp ăn tập thể trên địa bàn xây dựng phương án phòng, chống và xử lý khi xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm và tự tổ chức diễn tập tình huống ngộ độc thực phẩm đồng</p>

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Nội dung nhiệm vụ
		<p>người tại cơ sở.</p> <p>5. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ và phân cấp, phân quyền, rõ người, rõ việc, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; chuẩn bị các điều kiện tổ chức thành công Đại hội các chi bộ trực thuộc, Đại hội Đảng bộ Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh lần thứ 2, nhiệm kỳ 2025-2030.</p>
16.	Sở Thông tin và Truyền thông (05 nhiệm vụ)	<p>1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 52-NQ/TU ngày 18/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Xây dựng, phát triển nền tảng Chính quyền điện tử/Chính quyền số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; Duy trì trong top các địa phương dẫn đầu cả nước về bộ chỉ số DTI (chuyển đổi số) và ICT index.</p> <p>2. Tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại chỗ tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Phối hợp tham mưu việc bố trí công chức, viên chức về công nghệ thông tin tại các cơ quan nhằm đảm bảo nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị và địa phương.</p> <p>3. Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp về cải cách hành chính, gắn tăng cường phân cấp, ủy quyền trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ nhằm tăng tính chủ động, sáng tạo, dám làm, dám chịu trách nhiệm cho cán bộ, công chức.</p> <p>4. Tuyên truyền sâu rộng về Đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI nhiệm kỳ 2025-2030 hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và các sự kiện quan trọng khác; phản ánh chính xác, kịp thời, toàn diện các hoạt động chính trị - xã hội, tình hình phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng tuyên truyền các kết quả nổi bật trong nhiệm kỳ vừa qua; tập trung đấu tranh, phản bác thông tin sai lệch, thông tin sai sự thật, xuyên tạc; xử lý nghiêm các vi phạm. Đẩy mạnh chuyển đổi số hoạt động các cơ quan báo chí của tỉnh.</p> <p>5. Hoàn thiện chính sách nhằm phát triển hạ tầng bưu chính viễn thông đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội. Tăng cường công tác quản lý nhà nước; thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh.</p>
17.	Viện Nghiên cứu	1. Định dạng các yếu tố nền tảng về mô hình quản trị mới thích ứng với quá trình đô thị cao, thích ứng với mô

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Nội dung nhiệm vụ
	phát triển KTXH tỉnh (05 nhiệm vụ)	<p>hành thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>2. Xây dựng thương hiệu điểm đến của các nhà đầu tư quốc tế, khai thác lợi thế mới trong bối cảnh biến đổi nhanh chóng của thế giới.</p> <p>3. Diễn đàn quốc tế về chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, sản xuất thông minh, các ngành kinh tế mới nổi tại tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>4. Định dạng các nguồn lực và chất lượng quản trị để thúc đẩy tăng trưởng cao 2 con số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030.</p> <p>5. Các mục tiêu và khả năng tăng tốc xây dựng Bắc Ninh trở thành thành phố thu nhập cao trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.</p>
18.	Cục Thống kê tỉnh (04 nhiệm vụ)	<p>1. Xây dựng Quy chế hoạt động và phân công trách nhiệm của Tổ giúp việc cung cấp thông tin phục vụ biên soạn số liệu GRDP tỉnh Bắc Ninh (theo Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh) trong tháng 01/2025;</p> <p>2. Khai thác cơ sở dữ liệu, phân tích và tổng hợp số liệu kinh tế - xã hội hàng tháng, quý, 6 tháng, cả năm 2025; thực hiện tính đúng, tính đủ số liệu GRDP, tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh và các số liệu khác phản ánh đúng, chính xác tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh từ đó kịp thời kiến nghị các giải pháp, biện pháp phù hợp với tình hình thực tế; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ban, ngành có liên quan tính toán, xây dựng các Kịch bản tăng trưởng kinh tế của tỉnh theo quý, 6 tháng, cả năm 2025 và cập nhật, dự báo theo từng quý và theo yêu cầu đột xuất Chỉ đạo của UBND tỉnh;</p> <p>3. Tổ chức biên soạn, in ấn phát hành phổ biến bản giấy: (1) Báo cáo kinh tế - xã hội hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm 2025; (2) Báo cáo kiểm kê nguồn lực tỉnh Bắc Ninh năm 2024; (3) Tập gấp số liệu thống kê chủ yếu thời kỳ 2024-2025 song ngữ Anh - Việt; (4) Niên giám Thống kê Tóm tắt năm 2024, (5) Niên giám Thống kê tỉnh Bắc Ninh 2024 (bản đầy đủ, số liệu chính thức 2020, 2021, 2022, 2023 và sơ bộ năm 2024); (6) Ấn phẩm sách “Tư liệu kinh tế - xã hội 8 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bắc Ninh 2024”; (7) Ấn phẩm sách “Tư liệu kinh tế - xã hội qua các thời kỳ giai đoạn 1954-2024 tỉnh Bắc Ninh”, ấn phẩm biên soạn số liệu lịch sử 70 năm qua của tỉnh Bắc Ninh. (8) Ấn phẩm sách “GRDP trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2020-2024”; (9) Ấn phẩm sách tuyên truyền, phổ biến “Nội dung chủ yếu Nghị định số 62/NĐ-CP ngày 07/6/2024 của Chính phủ”; (10) Ấn phẩm sách tuyên truyền phổ biến “Tài liệu hướng dẫn thực hiện Hệ thống</p>

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Nội dung nhiệm vụ
		<p>chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã”;</p> <p>4. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền và phổ biến thông tin thống kê. Xây dựng chương trình hành động và kế hoạch chi tiết để triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.</p>
19.	Cục Hải quan tỉnh (02 nhiệm vụ)	<p>1. Chủ trì rà soát, xây dựng các chỉ tiêu phấn đấu đối với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu.</p> <p>2. Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của Doanh nghiệp được đảm bảo nhanh chóng, thông thoáng và tiết kiệm thời gian, chi phí; từ đó khuyến khích doanh nghiệp mở tờ khai, thực hiện các thủ tục xuất nhập khẩu, góp phần tăng thu cho tỉnh.</p>
20.	Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Ninh (01 nhiệm vụ)	Tích cực giải ngân vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ cấu tín dụng duy trì theo hướng tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ và phù hợp với cơ cấu kinh tế của tỉnh.
21.	Kho bạc nhà nước tỉnh (01 nhiệm vụ)	Rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính (nếu có); Tạo mọi điều kiện để đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công trong thời gian sớm nhất.
22.	Sở Nội vụ (05 nhiệm vụ)	<p>1. Tham mưu UBND tỉnh, Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và Kế hoạch xây dựng Đề án thành lập thành phố Bắc Ninh trực thuộc Trung ương; rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền Quyết định phân loại đối với 730 thôn, khu phố của 08 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.</p> <p>2. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường nghiên cứu, đẩy mạnh tham mưu thực hiện phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Thực hiện hiệu quả các quy định về quản lý biên chế, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm.</p> <p>3. Đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức, triển khai đồng bộ các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; Phối hợp với các cơ quan, đơn vị điều động, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách</p>

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Nội dung nhiệm vụ
		<p>nhiệm, để tri triệ và không đáp ứng được nhiệm vụ được giao trên cơ sở đánh giá, đề xuất của các cơ quan, đơn vị.</p> <p>4. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và Nghị quyết số 55-NQ/TU ngày 29/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2030. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: tín ngưỡng, tôn giáo, văn thư, lưu trữ, công tác thanh niên và quản lý quỹ, hội.</p> <p>5. Tham mưu tổ chức thành công Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Bắc Ninh lần thứ VI chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XXI; thực hiện tốt, có hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng, nhất là các phong trào thi đua thiết thực, bám sát mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã đề ra.</p>
23.	Sở Tư pháp (05 nhiệm vụ)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án nâng cao nhận thức của người dân tỉnh Bắc Ninh về các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, xây dựng. 2. Tiếp tục triển khai số hóa các dữ liệu hộ tịch từ 2005 trở về trước, đảm bảo đến hết năm 2025, 100% dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh được số hóa 3. Tăng cường việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID góp phần hoàn thành các chỉ tiêu chung của công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. 4. Tham mưu ban hành Quy định mức giá tối đa dịch vụ công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh 5. Đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức, ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến giáo dục pháp luật.
24.	Thanh tra tỉnh (03 nhiệm vụ)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Công tác thanh tra: Triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; Triển khai thanh tra đột xuất, chuyên đề theo quy định. Chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra, nhất là đối với doanh nghiệp; không để chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và địa phương, đơn vị. Tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là nội dung các kết luận, kiến nghị phải đảm bảo quy định của pháp luật và có tính khả thi trong thực hiện.

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Nội dung nhiệm vụ
		<p>2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Không để xảy ra tình trạng ùn đầy, né tránh, chuyển đơn lòng vòng. Xem xét, giải quyết kịp thời các vụ việc KN-TC thuộc thẩm quyền đảm bảo quy định của pháp luật, ngay từ ban đầu mới phát sinh tại cơ sở, nhất là đơn thư của doanh nghiệp.</p> <p>3. Công tác phòng, chống tham nhũng: Thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, trọng tâm là việc hoàn thiện thể chế, công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan Nhà nước. Kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực thông qua công tác quản lý cán bộ, công chức và qua hoạt động thanh tra, kiểm tra và giải quyết đơn thư, trong đó quan tâm nội dung liên quan đến doanh nghiệp.</p>
25.	Công an tỉnh (05 nhiệm vụ)	<p>1. Đảm bảo an ninh môi trường, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>2. Đầu tư toàn diện xây dựng lực lượng Công an xã, phường, thị trấn chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu công tác.</p> <p>3. Đảm bảo an ninh, an toàn Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.</p> <p>4. Kiểm chế, kéo giảm: Vụ phạm tội về trật tự xã hội, tai nạn giao thông và cháy so với năm 2024.</p> <p>5. Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 95%.</p>
26.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (01 nhiệm vụ)	<p>1. Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin trong Bộ CHQS tỉnh.</p>
27.	Trung tâm hành chính công tỉnh (01 nhiệm vụ)	<p>1. Ra mắt và vận hành thành công mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc UBND tỉnh.</p>
28.	UBND thành phố Từ Sơn (05 nhiệm vụ)	<p>1. Phát triển đô thị trên địa bàn thành phố, tập trung vào các dự án ưu tiên đầu tư: Khu đô thị Đình Bảng; Tam Sơn; Hương Mạc...</p> <p>2. Phát triển thương mại dịch vụ, xây dựng siêu thị (thu hút đầu tư trung tâm thương mại tại phường Tân</p>

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Nội dung nhiệm vụ
		<p>Hồng).</p> <p>3. Tập trung thực hiện các dự án đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng tại các phường Châu Khê, Phù Khê, Tân Hồng, Đồng Nguyên, Đình Bảng...</p> <p>4. Xây dựng các tuyến đường giao thông trọng điểm đường Châu Khê - Trang Hạ, đường Kênh B2...</p> <p>5. Phát triển du lịch trên địa bàn gắn với các di tích, lịch sử văn hóa: Quy hoạch mở rộng khu di tích Đền Đô; Dự án khu du lịch Đền Đám.</p>
29.	UBND huyện Yên Phong (05 nhiệm vụ)	<p>1. Giải quyết cơ bản ô nhiễm môi trường làng nghề xã Văn Môn.</p> <p>2. Chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của tỉnh gắn với phát triển đô thị và xây dựng thôn Nông thôn mới kiểu mẫu; phấn đấu huyện có 07 xã được công nhận xã Nông thôn mới nâng cao và huyện Yên Phong được công nhận Huyện Nông thôn mới nâng cao.</p> <p>3. Tổ chức lập điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị Yên Phong đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt. Tập trung mọi nguồn lực để thực hiện các dự án trọng điểm về khu, cụm công nghiệp và các dự án đường giao thông; Hệ thống thu gom và xử lý nước thải của huyện; Trung tâm văn hóa - thể thao huyện;...</p> <p>4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý của các cơ quan huyện và các xã, thị trấn.</p> <p>5. Thực hiện có hiệu quả các Kết luận 739&740-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xử lý các trường hợp giao đất ở không đúng thẩm quyền, sử dụng đất lấn, chiếm; tự ý chuyển mục đích sử dụng đất và thực hiện các dự án đất dân cư dịch vụ; Nghị quyết 83-NQ/HU, KH số 205, 206/KH-UBND của UBND huyện và Chỉ thị 05/CT-UBND về việc giải quyết tình trạng lấn, chiếm đất đai, tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận QSDĐ tập trung và quản lý đất đai và Nghị quyết số 88-NQ/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy và Kế hoạch số 1374/KH-UBND của UBND huyện về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện.</p>
30.	UBND huyện Tiên Du (05 nhiệm vụ)	<p>1. Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ huyện 2020-2025 về phát triển kinh tế xã hội, quyết tâm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra.</p> <p>2. Thực hiện đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, phối hợp tạo điều kiện để thu hút các dự án thương mại - dịch</p>

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Nội dung nhiệm vụ
		<p>vụ; các thiết chế văn hóa - thể thao.</p> <p>3. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, văn hóa công vụ, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ từ huyện đến cơ sở.</p> <p>4. Tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng đô thị, Hoàn thành và trình duyệt công nhận đạt tiêu chí đô thị loại III và triển khai thực hiện Đề án thành lập Thành phố Tiên Du thuộc tỉnh.</p> <p>5. Tập trung triển khai thực hiện Luật Đất đai mới, các KL 739, 740 của Tỉnh ủy; GPMB các công trình trọng điểm và quyết liệt xử lý ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện.</p>
31.	UBND huyện Lương Tài (05 nhiệm vụ)	<p>1. Thu hút đầu tư lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao.</p> <p>2. Giải pháp tăng thu ngân sách huyện.</p> <p>3. Giải pháp chuyển đổi số.</p> <p>4. Tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.</p> <p>5. Công tác an sinh xã hội, xoá nhà tạm, dột nát, hỗ trợ nhà ở cho người có công trên địa bàn huyện.</p>
32.	UBND huyện Gia Bình (05 nhiệm vụ)	<p>1. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ và hiệu quả công việc.</p> <p>2. Hoàn thành công tác lập các quy hoạch trên địa bàn huyện. Tập trung cao công tác GPMB các công trình trọng điểm; thực hiện tốt các giải pháp nhằm tăng thu ngân sách, trong đó tập trung vào nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất. Phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công đạt 100% kế hoạch. Thu hút các nhà đầu tư thứ cấp có chất lượng vào các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp của huyện để phát triển theo hướng xanh, bền vững.</p> <p>3. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục mũi nhọn và giáo dục đại trà. Thực hiện tốt công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân và đảm bảo tốt các chính sách an sinh xã hội.</p> <p>4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị, trường học, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính.</p> <p>5. Giữ vững tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đổi mới, nâng cao hiệu quả trong công tác tiếp công dân và giải quyết dứt điểm, kịp thời các đơn khiếu nại, tố cáo phục vụ Đại hội Đảng các cấp diễn ra thành</p>

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Nội dung nhiệm vụ
		công.
33.	UBND thị xã Quế Võ (05 nhiệm vụ)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đẩy mạnh Cải cách hành chính, Chuyển đổi số. Tập trung sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị; tăng cường cải cách chế độ công vụ, kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền các cấp. 2. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là xây dựng đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. 3. Đẩy mạnh công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc, phát triển đô thị. Hoàn thành quy chế quản lý kiến trúc; lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết khu cây xanh, mặt nước, bãi đỗ xe tại các thôn, khu phố. 4. Tập trung hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các Khu, Cụm Công nghiệp, thương mại, dịch vụ và các dự án trên địa bàn để thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội giải quyết việc làm cho người lao động. 5. Thu hút các nguồn lực để phát triển thương mại, dịch vụ. Xây dựng Làng nghề Gốm Phù Lãng trở thành Làng nghề OCOP du lịch, là điểm đến của khách du lịch theo Đề án của UBND tỉnh Bắc Ninh.
34.	UBND thị xã Thuận Thành (05 nhiệm vụ)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Thuận Thành lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2025 - 2030, tạo niềm tin, khí thế và động lực cho giai đoạn phát triển mới. 2. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; tập trung quản lý, thực hiện hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước, nhất là thu tiền sử dụng đất các dự án đất ở trên địa bàn. 3. Quyết tâm thực hiện hoàn thành việc giải phóng mặt bằng đường Vành đai 4 (đoạn qua thị xã Thuận Thành), ổn định đời sống nhân dân tại các dự án tái định cư; thực hiện đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm trên địa bàn thị xã Thuận Thành; tập trung thực hiện giải quyết các trường hợp giao đất ở không đúng thẩm quyền, sử dụng đất lấn, chiếm, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất theo Kết luận số 739-KL/TU, ngày 12/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; giải quyết dứt điểm các dự án đất dân cư dịch vụ theo Kết luận số 740-KL/TU, ngày 12/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. 4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số, công dân số; số hóa dữ liệu, hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh kiểm soát việc thực hiện chế độ công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương,

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Nội dung nhiệm vụ
		phòng, chống, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực. 5. Phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh chú trọng bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hoá; tăng cường xúc tiến đầu tư phát triển du lịch tâm linh, trải nghiệm gắn với việc quảng bá các sản phẩm làng nghề truyền thống (Tranh dân gian Đông Hồ, Đồng Đào Viên, Nem Bùi...) và các sản phẩm OCOP của thị xã.



Phụ lục số 02

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2025

(Kèm theo Chỉ thị 01/CT-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh)



TT		Đơn vị	Kế hoạch năm 2025 theo Nghị quyết số 368/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh	Chỉ tiêu phấn đấu theo kế hoạch tăng trưởng 2 con số	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	
(1)	(2)	(3)	(10)			
1	Tăng trưởng kinh tế					
1.1	Tốc độ tăng GRDP (tính theo giá so sánh)	%	8.00	10	Cục Thống kê tỉnh	
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	1.09	1.09		
-	Công nghiệp và xây dựng	%	8.33	10.45		
-	Dịch vụ	%	8.03	10.03		
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	7.28	8.6		
1.2	Quy mô GRDP theo giá hiện hành	Nghìn tỷ đồng	251.4	255.9		
1.3	Cơ cấu kinh tế	%	100.0	100		
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	2.76	2.76		
-	Công nghiệp, xây dựng	%	71.33	71.53		
-	Dịch vụ	%	21.31	21.41		
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp SP	%	4.60	4.3		
2	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	76	76		
3	Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu	Triệu USD	77,300			Cục Hải quan tỉnh
-	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	41,700			
-	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	35,600			
4	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Nghìn tỷ đồng	71	72.5	Cục Thống kê tỉnh	
5	Thu hút vốn FDI (bao gồm cả các dự án thu hút mới và điều chỉnh tăng vốn các dự án đang hoạt động)	Triệu USD	1,200	2,400		
-	Thu hút vào các khu công nghiệp	Triệu USD	1,100	2,200	Ban Quản lý các KCN tỉnh	
-	Thu hút ngoài khu công nghiệp	Triệu USD	100	200	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
6	Thu ngân sách địa phương				Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh	
-	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	38,691	41,750		
+	Thu nội địa:	Tỷ đồng	30,041	33,100		
+	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	8,650	8,650		
7	Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ	Tỷ đồng	108,000	115,000	Cục Thống kê tỉnh	
8	Tỷ lệ đô thị hóa	%	60.3		Sở Xây dựng (Phấn đấu đến cuối năm 2025, 02 huyện Yên Phong, Tiên Du đạt các tiêu chí đô thị loại III, 100% (28 đơn vị hành chính cấp xã của Yên Phong, Tiên Du) là nội thị, tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh sẽ đạt 75%)	

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025 theo Nghị quyết số 368/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh	Chỉ tiêu phấn đấu theo kế hoạch tăng trưởng 2 con số	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
9	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	2.0		Sở LĐTBXH
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	80		Sở LĐTBXH
11	Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính trạm y tế xã)	Giường	35		Sở Y tế
12	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	96.0		Sở Y tế
13	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp				Sở LĐTBXH
-	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc/lực lượng lao động trong độ tuổi	%	59.45		
-	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện/lực lượng lao động trong độ tuổi	%	2.6		
-	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp/lực lượng lao động trong độ tuổi	%	57.35		
14	Số vụ ngộ độc thực phẩm trên 30 người mắc	Vụ	≤ 1		BQL ATTP (Phần đầu không có vụ ngộ độc thực phẩm tập thể)
	<i>Trong đó: Số trường hợp tử vong</i>	Người	0		
15	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được thu gom và xử lý				Sở TN&MT
-	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị được thu gom và xử lý	%	100		
-	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại khu dân cư nông thôn được thu gom, tự xử lý, vận chuyển, xử lý tập trung	%	100		

Phụ lục số 03
GIAO MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ CỦA CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2025
(Kèm theo Chi thị 01/CT-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Ghi chú
I	Kế hoạch kinh tế			LN: Cục Thống kê tỉnh - Sở KH&ĐT	
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm kinh tế (GRDP)	%	8		
2	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Nghìn tỷ đồng	71		
3	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	76		
II	Kế hoạch tài chính			Sở Tài chính	
1	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	38,691		
-	<i>Trong đó: Thu nội địa</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>30,041</i>		
	<i>Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>8,650</i>		
III	Kế hoạch sản xuất nông nghiệp - lâm nghiệp			Sở NN&PTNT	
1	Kế hoạch sản xuất nông nghiệp				
1.1	Diện tích lúa (ha)	Ha	56,500.0		
1.2	Năng suất lúa cả năm	Tạ/ha	62.5		
1.3	Sản lượng thóc	Tấn	353,125.0		
1.4	Sản lượng lương thực có hạt (không bao gồm thóc)	Tấn	4,860.0		
1.5	Sản lượng cây công nghiệp	Tấn	1,290.0		
1.6	Tổng đàn trâu	Con	4,000.0		
1.7	Tổng đàn bò	Con	17,000.0		
1.8	Tổng đàn lợn	Con	290,000.0		
1.9	Sản lượng thịt hơi các loại	Tấn	81,980.0		
1.10	Sản lượng cá thịt	Tấn	40,510.0		
2	Kế hoạch sản xuất lâm nghiệp				
2.1	Chăm sóc rừng trồng	Ha			
2.2	Diện tích rừng bảo vệ	Ha	543.8		
2.3	Trồng cây phân tán	1000 cây	322.6		
2.4	Sản lượng gỗ	m ³	2,500.0		
2.5	Sản lượng củi	Ste	2,600.0		
3	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100.0		
4	Xây dựng nông thôn mới (chỉ tiêu Đại hội)				
4.1	Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao*	Huyện	2		
4.2	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	10		
4.3	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	20		
4.4	Số thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Thôn	20		
IV	Kế hoạch công thương				
1	Doanh thu bán lẻ hàng hoá và dịch vụ	Tỷ đồng	108,000	Cục Thống kê	
2	Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu	Triệu USD	77,300	Cục Hải Quan	
2.1	Tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Triệu USD	41,700		
2.2	Tổng kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn	Triệu USD	35,600		
V	Kế hoạch sản xuất			Sở Xây dựng	
1	Sản xuất nước sạch	Triệu m ³	84.1		
2	Tỷ lệ người dân có nước sạch sử dụng	%	100		
3	Tỷ lệ đô thị hóa	%	60.3		

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Ghi chú
VI	Kế hoạch vận tải			Cục Thống kê	
1	Vận tải hàng hoá				
-	Khối lượng vận chuyển	1.000 tấn	49,480		
-	Khối lượng luân chuyển	1.000 tấn.Km	2,093,158		
2	Vận tải hành khách				
-	Khối lượng vận chuyển	1.000 người	23,488		
-	Khối lượng luân chuyển	1.000 người.Km	736,496		
VII	Kế hoạch sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo			Sở GD&ĐT	
1	Học sinh mầm non				
1.1	Nhà trẻ (trẻ 2 tuổi ra lớp)	%	46.7		
1.2	Mẫu giáo	%	100		
2	Học sinh phổ thông các cấp				
2.1	Tiểu học	%	100		
2.2	Trung học cơ sở	%	100		
2.3	Trung học phổ thông	%			
	- Công lập	%	70		
	- Ngoài công lập	%	15		
		%	10		
3	Bổ túc Trung học phổ thông				
4	Tuyển mới đào tạo	Sinh viên			
4.1	Cao đẳng Sư phạm	Sinh viên			
	- CD chính quy	Sinh viên	400		
	- CD không chính quy (vừa học vừa làm)	Sinh viên	100		
4.2	Đào tạo bồi dưỡng	Học viên			
5	Các chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh				
5.1	Tỷ lệ trường mầm non công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	%	74		
	Tỷ lệ trường phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (Tiểu học)	%	87		
	Tỷ lệ trường phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (THCS và THPT)	%	100		
5.2	Tỷ lệ học sinh mầm non được học bán trú	%	100		
5.3	Tỷ lệ học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày	%	100		
5.4	Tỷ lệ học sinh phổ thông được học ngoại ngữ (Tiểu học)	%	Lớp 1,2: 95; Lớp 3-5: 100		
	Tỷ lệ học sinh phổ thông được học ngoại ngữ (THCS và THPT)	%	100		
5.5	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT hằng năm	%	>99.0		
VIII	Kế hoạch tổng hợp sự nghiệp Y tế			Sở Y Tế	
1	Giường bệnh cơ sở y tế công lập	Giường	4,340		
1.1	Bệnh viện đa khoa tỉnh	Giường	1,200		
1.2	Bệnh viện Sản Nhi	Giường	750		
1.3	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Giường	300		
1.4	Bệnh viện Phổi	Giường	150		
1.5	Bệnh viện Sức khỏe tâm thần	Giường	110		
1.6	Bệnh viện Da Liễu	Giường	60		
1.7	Bệnh viện mắt	Giường	50		
1.8	Trung tâm y tế thành phố Từ Sơn	Giường	280		
1.9	Trung tâm y tế huyện Yên Phong	Giường	300		
1.10	Trung tâm y tế huyện Tiên Du	Giường	200		
1.11	Trung tâm y tế thị xã Quế Võ	Giường	220		
1.12	Trung tâm y tế thị xã Thuận Thành	Giường	300		
1.13	Trung tâm y tế huyện Gia Bình	Giường	200		
1.14	Trung tâm y tế huyện Lương Tài	Giường	220		

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Ghi chú
2	Số bác sỹ/ 1 vạn dân	Bác sỹ	12		
3	Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính trạm y tế xã)	Giường	35		
4	Tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi	%o	<10		
5	Tỷ suất chết của trẻ em dưới 5 tuổi	%o	<15		
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi)	%	10.82		
7	Tỷ lệ trạm y tế xã đạt tiêu chí quốc gia (theo tiêu chí mới)	%	100		
8	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm đầy đủ	%	≥ 98		
9	Tỷ lệ phụ nữ được sàng lọc trước sinh (4 loại bệnh)	%	88		
10	Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc sơ sinh (5 loại bệnh)	%	80		
11	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	100		
12	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	96		
13	Tỷ lệ NCT có BHYT, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung	%	100		
14	Tỷ lệ người dân được lập hồ sơ quản lý sức khỏe	%	95		
15	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh KLN	%	100		
16	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đúng quy định	%	100		
IX	Kế hoạch sự nghiệp văn hoá thể thao du lịch			Sở VH TTDL	
1	Số buổi tuyên truyền cổ động	Buổi	80		
2	Số cuộc trưng bày triển lãm	Cuộc	2		
3	Hội thi, hội diễn	Cuộc	4		
	- Tham gia Trung ương	Cuộc	2		
	- Tổ chức tại địa phương	Cuộc	2		
4	Sưu tầm, nghiên cứu	Đề tài	2		
5	Biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp (Nhà hát Dân ca Quan họ)	Buổi			
5.1	Buổi biểu diễn		110		
	- Diễn doanh thu	Buổi	30		
	- Diễn phục vụ	Buổi	80		
5.2	Tập luyện	Buổi	252		
6	Tổng số buổi chiếu bóng	Buổi	360		
	- Số buổi chiếu tại rạp	Buổi	0		
	- Số buổi chiếu lưu động	Buổi	360		
	Trong đó: không thu	Buổi	360		
7	Tổng số di tích được xếp hạng	Di tích	687		
	- Cấp Quốc gia	Di tích	211		
	- Cấp tỉnh	Di tích	476		
8	Trưng bày bảo tàng	Cuộc	4		
9	Tổng số sách xuất bản	Đầu sách/bản	1		
10	Tổng số sách thư viện	Bản	245,000		
	Trong đó: sách mới bổ sung	Bản	7,000		
11	Tỷ lệ số người tập TDTT thường xuyên	%	43		
12	Tỷ lệ số gia đình văn hóa	%	90		
13	Tỷ lệ thôn/khu phố văn hóa	%	88		
14	Số huy chương đạt được	Chiếc	299		
	- Quốc gia	Chiếc	275		
	- Quốc tế	Chiếc	24		

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Ghi chú
15	Đào tạo vận động viên thể thao	VĐV	571		
	- <i>Đội tuyển tỉnh</i>	VĐV	100		Cho phép điều chỉnh số lượng VĐV giữa các đội theo thực tế
	- <i>Đội tuyển trẻ</i>	VĐV	129		
	- <i>Đội năng khiếu tỉnh</i>	VĐV	236		
	- <i>Đội năng khiếu nghiệp dư</i>	VĐV	106		
16	Tổng số lượt khách du lịch	lượt	2,600,000		
	- <i>Khách quốc tế</i>	lượt	260,000		
	- <i>Khách nội địa</i>	lượt	2,340,000		
X	Kế hoạch sự nghiệp Tài nguyên môi trường			Sở TN&MT	
1	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị được thu gom và xử lý	%	100		
2	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại khu dân cư nông thôn được thu gom, tự xử lý, vận chuyển, xử lý tập trung	%	100		
3	Tỷ lệ các cụm công nghiệp và các làng nghề truyền thống có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn	%	19.11		
4	Tỷ lệ chất thải công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, chất thải y tế được thu gom và xử lý tại khu công nghiệp đã đi vào hoạt động	%	100		
XI	Kế hoạch sự nghiệp phát thanh và truyền hình			Đài PTTH	
1	Phát thanh				
1.1	Số chương trình thời sự	Chương trình	1,095		
1.2	Số chương trình chuyên đề	Chương trình	4,745		
1.3	Số chương trình Văn nghệ thể thao	Chương trình	1,460		
1.4	Số giờ	Giờ	6,022		
2	Truyền hình				
2.1	Số chương trình thời sự	Chương trình	2,190		
2.2	Số chương trình chuyên đề	Chương trình	1,492		
2.3	Số chương trình Văn nghệ thể thao	Chương trình	1,344		
2.4	Số giờ	Giờ	8,760		
XII	Kế hoạch lao động - xã hội			Sở LĐTBXH	
1	Số người lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm	Người	14,500		
2	Số lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài trong năm theo Hợp đồng	Người	1,400		
3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	80		
4	Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị còn	%	2.0		
5	Tỷ lệ hộ nghèo				
-	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều Quốc gia	%	0		
-	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều của tỉnh	%	0		
6	Tổng số đối tượng được nuôi dưỡng tại Trung tâm nuôi dưỡng người có công và bảo trợ xã hội	Người	225		
7	Số đối tượng được giáo dục, chữa bệnh, dạy nghề hướng thiện	Đối tượng	220		
	Trong đó:				
	<i>Số lượt vào cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện</i>	<i>Đối tượng</i>	220		
	<i>Cai nghiện tại cộng đồng</i>	<i>Đối tượng</i>			
8	Số xã, phường, thị trấn lãnh mạnh không có tệ nạn xã hội	Đơn vị	110		
9	Duy trì số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	Đơn vị	84		

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Ghi chú
10	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp				
-	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc/lực lượng lao động trong độ tuổi	%	59.45		
-	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện/lực lượng lao động trong độ tuổi	%	2.6		
-	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp/lực lượng lao động trong độ tuổi	%	57.35		
XIII	Kế hoạch thông tin truyền thông			Sở TTTT	
1	Số thuê bao điện thoại bình quân/100 dân	Thuê bao	120.0		
2	Số thuê bao internet bình quân/100 dân	Thuê bao	83.0		
XIV	Kế hoạch thu hút đầu tư			BQL các KCN, Sở KH&ĐT	
1	Thu hút vốn FDI (bao gồm cả các dự án thu hút mới và điều chỉnh tăng vốn các dự án đang hoạt động)	Triệu USD	1,200		
-	<i>Thu hút vào các khu công nghiệp</i>	<i>Triệu USD</i>	<i>1,100</i>	BQL các KCN	
-	<i>Thu hút ngoài khu công nghiệp</i>	<i>Triệu USD</i>	<i>100</i>	Sở KH&ĐT	
XV	Kế hoạch về công tác quản lý an toàn thực phẩm			BQL ATTP	
1	Số trường hợp tử vong do ngộ độc thực phẩm	Trường hợp	0		
2	Trong đó: Số vụ ngộ độc thực phẩm với quy mô > 30 người	Vụ	≤ 1		

*** Ghi chú:**

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh số 01-NQ/TU ngày 26/9/2020 quy định "Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu."

Tuy nhiên, theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. Hiện chưa có quy định bộ tiêu chí, hướng dẫn xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu. Do đó, điều chỉnh lại tên Chi tiêu thành "Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao" cho phù hợp.